



Bảo hiểm du lịch toàn cầu  
**Travel Mate**

Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam

Hạn mức quyền lợi tối đa (Đơn vị: VNĐ)

	Thượng hạng	Cao cấp	Cơ bản
<b>I. TAI NẠN CÁ NHÂN</b>			
<b>1.1 Tử Vong Và Thương Tật Do Tai Nan</b> + Dưới 65 tuổi + Từ 65 trở lên + Trẻ em (theo Chương trình gia đình)	2,520,000,000 1,050,000,000 525,000,000	2,100,000,000 1,050,000,000 525,000,000	1,050,000,000 525,000,000 525,000,000
<b>1.2 Bảo Hiểm Gấp Đòi Trên Phương Tiện Vận Chuyển Công Cộng</b> + Dưới 65 tuổi + Từ 65 trở lên + Trẻ em (theo Chương trình gia đình)	5,040,000,000 2,100,000,000 1,050,000,000	Không có Không có Không có	Không có Không có Không có
<b>1.3 Trợ Cấp Chi Phí Học Hành Của Trẻ Em</b> Hỗ trợ chi phí học hành cho mỗi người con phụ thuộc hợp pháp dưới 23 tuổi (đang theo học toàn thời gian tại một trường đại học hoặc cao đẳng được công nhận) trong trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn.	52,500,000	10,500,000	10,500,000
<b>II. CHI PHÍ VÀ TRỢ GIÚP Y TẾ</b>			
<b>2.1 Chi Phí Y Tế Phát Sinh</b> Bao gồm chi phí y tế điều trị tại Việt Nam + Dưới 65 tuổi + Từ 65 trở lên  *Công ty bảo hiểm hỗ trợ chi phí hành chính thu thập hồ sơ điều trị y tế: tối đa VNĐ 200,000/sự kiện bảo hiểm	2,520,000,000 1,050,000,000	1,575,000,000 525,000,000	1,050,000,000 525,000,000
<b>2.2 Di Chuyển Y Tế Khẩn Cấp</b> Thanh toán các chi phí vận chuyển y tế khẩn cấp do Đại diện được ủy quyền của Công ty cung cấp	2,520,000,000	1,575,000,000	1,050,000,000
<b>2.3 Hồi Hương Thi Hài</b> Thanh toán các chi phí dịch vụ do Đại diện được ủy quyền của Công ty cung cấp khi đưa thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong trong chuyến đi về Việt Nam hoặc Nước nguyên quán. + Hồi hương thi hài về Việt Nam + Hồi hương thi hài về Nước nguyên quán	2,520,000,000 630,000,000	2,100,000,000 315,000,000	1,050,000,000 Không có
<b>2.4 Đưa Trẻ Em Trở Về Nước</b> Thanh toán chi phí cho một thành viên gia đình hoặc bạn bè sang đưa con của Người được bảo hiểm về Việt Nam hoặc Nước nguyên quán khi Người được bảo hiểm phải nằm viện hoặc tử vong.	126,000,000	84,000,000	63,000,000
<b>2.5 Thăm Viếng Của Thân Nhân</b> Thanh toán các chi phí cho vé đi lại hợp lý và tiền phòng ở khách sạn cho một Người thân sang chăm sóc nếu Người được bảo hiểm không thể được vận chuyển cấp cứu và phải nằm viện từ 5 ngày trở lên, hoặc giúp thu xếp việc hồi hương thi hài Người được bảo hiểm, trong trường hợp cần thiết.	126,000,000	84,000,000	63,000,000
<b>2.6 Trợ Cấp Nằm Viện</b> Chi trả VNĐ 1,050,000 cho mỗi ngày Nằm viện của Người được bảo hiểm khi ở nước ngoài	52,500,000	21,000,000	21,000,000
<b>2.7 Gấp Đòi Trợ Cấp Nằm Viện Khi Điều Trị Tại Phòng Chăm Sóc Đặc Biệt</b> Chi trả VNĐ 1,050,000 cho mỗi ngày Nằm viện của Người được bảo hiểm khi ở nước ngoài (chi áp dụng cho Bên mua bảo hiểm là khách hàng tổ chức ký kết Hợp đồng bảo hiểm năm)	52,500,000	21,000,000	Không có
<b>2.8 Dịch Vụ Trợ Giúp Toàn Cầu</b> Các dịch vụ khẩn cấp và các dịch vụ hỗ trợ toàn cầu luôn sẵn sàng 24/7 dành cho Người được bảo hiểm trong suốt chuyến đi. Chi cần gọi tới Tổng đài Hỗ trợ Khẩn cấp toàn cầu để nhận được các dịch vụ sau đây: • Tư vấn/chi dẫn về dịch vụ y tế • Trợ giúp việc nhập viện (bao gồm việc bảo lãnh viện phí và thanh toán trực tiếp chi phí nằm viện vượt quá VNĐ 52 triệu) • Trợ giúp về dịch vụ hành lý • Trợ giúp về dịch vụ pháp lý • Trợ giúp thu xếp về khẩn cấp	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm

Hạn mức quyền lợi tối đa (Đơn vị: VNĐ)

	Thượng hạng	Cao cấp	Cơ bản
<b>III. HỖ TRỢ TRONG VIỆC ĐI LẠI</b>			
<b>3.1 Hủy Bỏ Chuyến Đi</b> Thanh toán các chi phí đi lại và khách sạn đã trả trước không được hoàn lại khi Chuyến đi bị hủy xảy ra trong vòng 30 ngày trước ngày khởi hành.	168,000,000	105,000,000	105,000,000
<b>3.2 Hoàn Chuyến Đi</b> Thanh toán các chi phí hành chính đã trả trước toàn bộ và không thể thu hồi từ bất kỳ nguồn nào khác nếu Chuyến đi bị hoãn xảy ra trong vòng 30 ngày trước ngày khởi hành.	21,000,000	10,500,000	Không có
<b>3.3 Rút Ngắn Chuyến Đi</b> Thanh toán các chi phí đi lại và/hoặc chỗ ở đã trả trước mà không được hoàn lại hoặc tăng thêm do Chuyến đi bị rút ngắn.	157,000,000	105,000,000	Không có
<b>3.4 Hỗ Trợ Người Đi Cùng</b> Thanh toán chi phí đi lại hàng thường chỗ ở cho một Người thân hoặc một Người đi cùng ở lại chăm sóc Người được bảo hiểm do việc Nằm viện của Người được bảo hiểm.	126,000,000	84,000,000	Không có
<b>3.5 Chuyến Đi Bị Gián Đoạn</b> Thanh toán tổn thất đối với các chi phí đi lại chưa được sử dụng (vé máy bay hàng phổ thông, vé tàu hỏa hoặc tàu thủy) và/hoặc chi phí chỗ ở đã trả trước.	157,000,000	105,000,000	Không có
<b>3.6 Lỡ Nói Chuyến</b> Thanh toán VNĐ 2,100,000 cho mỗi sáu (6) giờ liên tục bị lỡ mỗi chuyến tại nước ngoài.	4,200,000	4,200,000	4,200,000
<b>3.7 Chuyến Đi Bị Trì Hoãn</b> Thanh toán VNĐ 2,100,000 cho mỗi sáu (6) giờ liên tục chuyến đi bị trì hoãn tại nước ngoài	21,000,000	15,750,000	10,500,000
<b>3.8 Thất Lạc Hoặc Hư Hỏng Hành Lý Cá Nhân</b> Thanh toán cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với hành lý cá nhân (bao gồm cả Máy tính xách tay) (tối đa VNĐ 6,300,000 đối với mỗi hạng mục hoặc mỗi đôi giày dép, và không vượt quá VNĐ 21,000,000 đối với máy tính xách tay) Đối với các đồ vật không thể chứng minh được giá trị, Công ty bảo hiểm bồi thường tối đa VNĐ 500,000 với mỗi đồ vật. Tổng số tiền bồi thường tối đa cho toàn bộ các đồ vật không thể chứng minh được giá trị là VNĐ 2,000,000.	52,500,000	31,500,000	21,000,000
<b>3.9 Hành Lý Đến Chậm</b> Thanh toán VNĐ 4,200,000 cho mỗi tám (8) giờ liên tiếp hành lý của Người được bảo hiểm đến chậm tại điểm đến ở nước ngoài.	10,500,000	10,500,000	6,300,000
<b>3.10 Giấy Từ Du Lịch Và Tiền</b> Thanh toán chi phí đi lại và chỗ ở bao gồm chi phí xin cấp hộ chiếu mới, vé vận chuyển và các giấy tờ du lịch liên quan khác. Mất tiền mất, séc du lịch do bị trộm cướp được bảo hiểm tối đa tới VNĐ 6,300,000.	63,000,000	42,000,000	31,500,000
<b>3.11 Trách Nhiệm Cá Nhân Khi Ở Nước Ngoài</b> Bảo hiểm trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm đối với bên thứ ba phát sinh trong Chuyến đi khi đang ở nước ngoài là hầu quả của Thương tích thân thể hoặc thiệt hại tài sản đối với bên thứ ba.	2,520,000,000	1,575,000,000	1,050,000,000
<b>3.12 Bất Cốc Và Con Tin</b> Thanh toán VNĐ 3,150,000 cho mỗi 24 giờ Người được bảo hiểm bị bắt cóc làm con tin, xảy ra trong Chuyến đi ở nước ngoài.	105,000,000	63,000,000	42,000,000
<b>IV. CÁC QUYỀN LỢI MỞ RỘNG KHÁC</b>			
<b>4.1 Bồi Hoàn Khấu Trừ Bảo Hiểm Cho Phương Tiện Đi Thuê</b> Thanh toán khoản khấu trừ bảo hiểm cho tổn thất và thiệt hại đối với phương tiện Người được bảo hiểm thuê sử dụng và bị tai nạn.	10,500,000	Không có	Không có
<b>4.2 Hỗ Trợ Cho Khách Chơi Gôn</b> + Mắt mát/ Thiệt Hại Dụng Cụ Chơi Gôn + Cú Đánh Hole-in-One + Phí Sân Gôn Và Phí Dịch Vụ	14,700,000 4,200,000 14,700,000	10,500,000 Không có 10,500,000	6,300,000 Không có 6,300,000
<b>4.3 Bảo Hiểm Tư Gia Do Hỏa Hoạn</b> Bồi thường cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản trong gia đình gây ra bởi hỏa hoạn xảy ra trong Thời hạn bảo hiểm.	105,000,000	63,000,000	42,000,000

Hạn mức quyền lợi tối đa (Đơn vị: VNĐ)

	Thượng hạng	Cao cấp	Cơ bản
<b>4.4 Tự Động Gia Hạn Thời Hạn Bảo Hiểm</b> Đối với hợp đồng bảo hiểm theo chuyến, Thời hạn bảo hiểm sẽ được kéo dài thêm 72 giờ miễn phí do một tình huống ngoài tầm kiểm soát của Người được bảo hiểm. Thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn đến tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày hết hạn của Hợp đồng bảo hiểm hoặc đến ngày ngay sau ngày xuất viện (tùy theo thời điểm nào sớm hơn) mà không cần đóng thêm phí bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm phải nằm viện và kiểm dịch ở nước ngoài theo chỉ định của Bác sỹ tham gia điều trị.	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
<b>4.5 Bảo Hiểm Trong Trường Hợp bị Khủng Bô</b> Các quyền lợi được bảo hiểm trên đều được áp dụng khi các tổn thất phát sinh trực tiếp hay gián tiếp từ Hoạt động khủng bố trong khi Người được bảo hiểm ở nước ngoài.	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
<b>4.6 Hãng Du Lịch Chậm Dứt Hoạt Động</b> Bồi thường đối với chi phí phải trả liên quan đến Chuyến đi do việc phá sản hoặc chậm dứt hoạt động do vi phạm luật của đại lý/ hãng du lịch ở Việt Nam, là bên sắp xếp chuyến đi của Người được bảo hiểm. Công ty bảo hiểm sẽ không trả cho bất kỳ thiệt hại nào đã được bồi thường từ bất kỳ nguồn nào khác, bao gồm cả các chương trình của Chính phủ, các gói bảo hiểm, các hãng vận chuyển và du lịch.	25,000,000	18,000,000	11,000,000
<b>4.7 Bảo Hiểm Lỡ Sự Kiện</b> Công ty bảo hiểm sẽ chi trả Người được bảo hiểm các chi phí đi lại, khách sạn và vé tham gia sự kiện đã trả trước không được hoàn lại nếu Người được bảo hiểm phải hủy bỏ Chuyến đi mà mục đích của Chuyến đi là tham gia sự kiện tại địa điểm bên ngoài lãnh thổ Việt Nam vì các sự kiện bất khả kháng.	25,000,000	18,000,000	11,000,000



Đu lịch nước ngoài đem lại cho chúng ta những trải nghiệm mới thú vị. Bằng dịch vụ với **Chất lượng Nhật Bản** và những cam kết của chúng tôi từ khi vào Việt Nam từ năm 1996, **Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam** sẽ đem lại cho bạn sự bảo vệ toàn diện nhất cho chuyến đi nước ngoài của bạn.



Vui lòng liên hệ với chúng tôi để được tư vấn về Bảo hiểm du lịch toàn cầu Travel Mate

Hotline sản phẩm và kỹ thuật **(+84) 24 3200 3386**

Văn phòng Hà Nội  
Tầng 6, Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 24 3933 0704 Fax: +84 24 3933 0706

Văn phòng Hồ Chí Minh  
Tầng 14, Lim Tower 3, 29A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 28 3822 1340 Fax: +84 28 3822 1338

## HỖ TRỢ TỐI ĐA



### DỊCH VỤ ĐẶC BIỆT

- Hỗ trợ y tế toàn cầu 24/7
- Vận chuyển y tế khẩn cấp
- Chi phí y tế ở nước ngoài
- Chi phí y tế sau về nước
- Chuyển đi bị gián đoạn
- Bảo hiểm cho người từ 6 tuần tuổi tới 75 tuổi
- Thất lạc giấy tờ du lịch
- Thất lạc hoặc bị trộm hành lý
- Trẻ chuyển đi



### ĐƯỜNG DÂY NÓNG XỬ LÝ BỒI THƯỜNG 24/7

**(+84) 28 3821 2108**



### ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN TRÊN MỌI CHUYẾN ĐI

Việc đi du lịch sẽ mang đến cho bạn những trải nghiệm tuyệt vời, giúp mở mang tầm nhìn và tích lũy kiến thức quý báu. Tuy nhiên, chuyến đi của bạn có thể bị gián đoạn bất cứ lúc nào vì những lý do bất ngờ nằm ngoài tầm kiểm soát.

**ĐIỀU GÌ SẼ XẢY RA NẾU** chuyến bay của bạn bị hủy hoặc bạn làm mất ví? **ĐIỀU GÌ SẼ XẢY RA NẾU** bạn gặp tai nạn hoặc tình huống khẩn cấp về y tế ở nước ngoài?

Hãy để Bảo hiểm Tokio Marine bảo vệ bạn, gia đình và bạn bè trước những rủi ro và giúp bạn tận hưởng toàn bộ chuyến đi một cách an tâm.



### ỨNG DỤNG AN TOÀN TOKIO MARINE

Đầy đủ các ứng dụng như Sổ tay thảm họa, Thông báo tình huống khẩn cấp, Bản đồ di tản thiên tai, Đường dây nóng hỗ trợ y tế, Sổ tay du lịch, Hướng dẫn kết nối Wi-Fi tại sân bay, ga tàu... Là ứng dụng phát triển độc quyền bởi Tập đoàn Bảo hiểm Tokio Marine tại Nhật Bản.

\* Dành riêng cho khách hàng đi Nhật Bản

Tải xuống ứng dụng "Tokio Marine Safety Information"

Android - CH Play

iOS App Store



Tìm hiểu thêm về chi tiết quyền lợi, điều kiện, điểm loại trừ và các thông tin khác liên quan trong bộ Quy tắc Bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm du lịch toàn cầu Travel Mate

## CHI PHÍ HẤP DẪN

Độ dài chuyến đi (ngày)	ĐÔNG NAM Á Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan, Đông Timor		
	Thượng Hạng	Cao Cấp	Cơ Bản
1 - 3	210,000	143,000	96,000
4 - 6	313,000	216,000	142,000
7 - 10	433,000	301,000	196,000
11 - 14	571,000	399,000	258,000
15 - 18	708,000	496,000	320,000
19 - 22	845,000	594,000	382,000
23 - 27	914,000	643,000	413,000
28 - 31	1,052,000	742,000	476,000
32 - 38	1,237,000	874,000	560,000
39 - 45	1,422,000	1,006,000	644,000
46 - 52	1,607,000	1,138,000	728,000
53 - 59	1,792,000	1,270,000	812,000
60 - 66	1,977,000	1,402,000	896,000
67 - 73	2,162,000	1,534,000	980,000
74 - 80	2,347,000	1,666,000	1,064,000
81 - 87	2,532,000	1,798,000	1,148,000
88 - 94	2,717,000	1,930,000	1,232,000
95 - 101	2,902,000	2,062,000	1,316,000
102 - 108	3,087,000	2,194,000	1,400,000
109 - 115	3,272,000	2,326,000	1,484,000
116 - 122	3,457,000	2,458,000	1,568,000
123 - 129	3,642,000	2,590,000	1,652,000
130 - 136	3,827,000	2,722,000	1,736,000
137 - 143	4,012,000	2,854,000	1,820,000
144 - 150	4,197,000	2,986,000	1,904,000
151 - 157	4,382,000	3,118,000	1,988,000
158 - 164	4,567,000	3,250,000	2,072,000
165 - 171	4,752,000	3,382,000	2,156,000
172 - 178	4,937,000	3,514,000	2,240,000
179 - 180	5,122,000	3,646,000	2,324,000
Loại Nhiều chuyến (tối đa 90 ngày/chuyến)	4,550,000	3,218,000	2,056,000

\*Phí dành cho loại gói Gia đình sẽ gấp đôi mức phí của cá nhân với Gói tương ứng

## CHI PHÍ HẤP DẪN

Độ dài chuyến đi (ngày)	CHÂU Á ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Macao, Hồng Kông, Đài Loan, Ấn Độ, Australia, New Zealand		
	Thượng Hạng	Cao Cấp	Cơ Bản
1 - 3	249,000	169,000	113,000
4 - 6	370,000	255,000	168,000
7 - 10	512,000	356,000	232,000
11 - 14	674,000	471,000	305,000
15 - 18	836,000	587,000	378,000
19 - 22	999,000	702,000	452,000
23 - 27	1,080,000	760,000	488,000
28 - 31	1,244,000	876,000	562,000
32 - 38	1,463,000	1,032,000	661,000
39 - 45	1,682,000	1,188,000	760,000
46 - 52	1,901,000	1,344,000	859,000
53 - 59	2,120,000	1,500,000	958,000
60 - 66	2,339,000	1,656,000	1,057,000
67 - 73	2,558,000	1,812,000	1,156,000
74 - 80	2,777,000	1,968,000	1,255,000
81 - 87	2,996,000	2,124,000	1,354,000
88 - 94	3,215,000	2,280,000	1,453,000
95 - 101	3,434,000	2,436,000	1,552,000
102 - 108	3,653,000	2,592,000	1,651,000
109 - 115	3,872,000	2,748,000	1,750,000
116 - 122	4,091,000	2,904,000	1,849,000
123 - 129	4,310,000	3,060,000	1,948,000
130 - 136	4,529,000	3,216,000	2,047,000
137 - 143	4,748,000	3,372,000	2,146,000
144 - 150	4,967,000	3,528,000	2,245,000
151 - 157	5,186,000	3,684,000	2,344,000
158 - 164	5,405,000	3,840,000	2,443,000
165 - 171	5,624,000	3,996,000	2,542,000
172 - 178	5,843,000	4,152,000	2,641,000
179 - 180	6,062,000	4,308,000	2,740,000
Loại Nhiều chuyến (tối đa 90 ngày/chuyến)	5,378,000	3,803,000	2,430,000

Độ dài chuyến đi (ngày)	TOÀN CẦU Tất cả các quốc gia ngoại trừ những quốc gia bị cấm vận của Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và Vương quốc Anh		
	Thượng Hạng	Cao Cấp	Cơ Bản
1 - 3	306,000	208,000	139,000
4 - 6	456,000	314,000	207,000
7 - 10	630,000	438,000	285,000
11 - 14	830,000	580,000	376,000
15 - 18	1,029,000	722,000	466,000
19 - 22	1,229,000	864,000	556,000
23 - 27	1,329,000	935,000	601,000
28 - 31	1,531,000	1,079,000	692,000
32 - 38	1,800,000	1,271,000	814,000
39 - 45	2,069,000	1,463,000	936,000
46 - 52	2,338,000	1,655,000	1,058,000
53 - 59	2,607,000	1,847,000	1,180,000
60 - 66	2,876,000	2,039,000	1,302,000
67 - 73	3,145,000	2,231,000	1,424,000
74 - 80	3,414,000	2,423,000	1,546,000
81 - 87	3,683,000	2,615,000	1,668,000
88 - 94	3,952,000	2,807,000	1,790,000
95 - 101	4,221,000	2,999,000	1,912,000
102 - 108	4,490,000	3,191,000	2,034,000
109 - 115	4,759,000	3,383,000	2,156,000
116 - 122	5,028,000	3,575,000	2,278,000
123 - 129	5,297,000	3,767,000	2,400,000
130 - 136	5,566,000	3,959,000	2,522,000
137 - 143	5,835,000	4,151,000	2,644,000
144 - 150	6,104,000	4,343,000	2,766,000
151 - 157	6,373,000	4,535,000	2,888,000
158 - 164	6,642,000	4,727,000	3,010,000
165 - 171	6,911,000	4,919,000	3,132,000
172 - 178	7,180,000	5,111,000	3,254,000
179 - 180	7,449,000	5,303,000	3,376,000
Loại Nhiều chuyến (tối đa 90 ngày/chuyến)	7,700,000	5,500,000	2,991,000